

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31A/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-3-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Khanh;

Ông Nguyễn Văn Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Song Tô Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:
Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm
2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 16/2018/QĐ-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn
phiên tòa số 25/2018/QĐST-HN&GD ngày 20 tháng 3 năm 2018, giữa các đương
sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp S, xã Đ,
huyện T, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lin Yen S, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 56/33/2/5F-1, lộ
Trung Chính Nhị, khóm 022, phường An Tường, khu Linh Nhã, thành phố Cao
Hùng, Đài Loan. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình giải
quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:*

Chị và anh Lin Yen S kết hôn vào năm 2016 và được Ủy ban nhân dân
huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh chị
nhận thấy tính tình không hợp, bất đồng ngôn ngữ. Sau khi trở về Đài Loan, anh

Lin Yen S đã chủ động đề nghị ly hôn với chị. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Lin Yen S.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, chị N trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Lin Yen S: Là người nước ngoài, đang định cư tại Đài Loan, Tòa án đã ủy thác tư pháp, thu thập lời khai, tổng đạt thông báo ngày mở phiên hòa giải, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, ngày mở phiên tòa xét xử. Ngày 29/01/2018, Tòa án đã nhận được kết quả của Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan về việc gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho người làm thuê của bị đơn vào ngày 04/12/2017 nhưng đến nay anh Lin Yen S không có ý kiến phản hồi và không có mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ N, cho chị N ly hôn với anh Lin Yen S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng, anh Lin Yen S đã được Tòa án ủy thác tư pháp đến Đài Loan để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Ngày 29/01/2018, Tòa án đã nhận được kết quả Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan về việc gửi hồ sơ ủy thác tư pháp cho người làm thuê của bị đơn vào ngày 04/12/2017. Tòa án đã hoãn phiên tòa xét xử vào ngày 20 tháng 3 năm 2018 nhưng đến nay vẫn không nhận được kết quả phản hồi từ phía bị đơn. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lin Yen S. Chị Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ N đối với anh Lin Yen S, thấy rằng: Chị N và anh Lin Yen S tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/9/2016. Do

đó, hôn nhân giữa chị N và anh Lin Yen S là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống, anh chị nhận thấy tính tình không hợp, bất đồng ngôn ngữ. Sau khi trở về Đài Loan, anh Lin Yen S không quay lại Việt Nam. Vì mục đích hôn nhân không đạt được, chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ N, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Chị N là nguyên đơn nên phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ N đối với anh Lin Yen S.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ N ly hôn với anh Lin Yen S.

3. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000241 ngày 25/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp xong.

5. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được khấu trừ vào 200.000 đồng tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu số 0019424 ngày 27/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp xong.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, theo thời hạn như sau:

Chị N được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Anh Lin Yen S được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự./

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND huyện T;
- Đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Bùi Văn Chí****Lê Thị Đôi****Đặng Thị Đồng**